

Số: 281/KH-UBND

Đại Từ, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số và đảm bảo An toàn thông tin mạng**  
**trên địa bàn huyện Đại Từ năm 2023**

*Căn cứ văn bản số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU);*

*Thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đại Từ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đại Từ năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 08/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn huyện.

## **2. Yêu cầu**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của huyện.

## **II. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN ĐẠI TỪ**

### **1. Chính quyền số**

- 100% các cơ quan, đơn vị; lãnh đạo, quản lý và các đối tượng được cấp và sử dụng chữ ký số theo quy định (Một số do thay đổi vị trí, chức danh, bổ nhiệm mới... hiện đang được đề nghị cấp).

- 195/298 bộ thủ tục hành chính công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên cổng dịch vụ công theo quy định.

- Hệ thống Hội nghị trực tuyến của huyện và các xã, thị trấn đang hoạt động hiệu quả.

- Đã triển khai phòng họp không giấy đối với: Đại biểu HĐND huyện, thành viên UBND huyện; Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức... các cơ quan, đơn vị đã được cấp hòm thư điện tử công vụ [thainguyen.gov.vn](mailto:thainguyen.gov.vn).

### **2. Kinh tế số**

- Triển khai mô hình chợ 4.0 tại 100% các chợ trên địa bàn huyện (01 chợ trung tâm huyện và 22 chợ cấp xã); triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua thiết bị di động: thanh toán trợ cấp xã hội, lương hưu, thanh toán các dịch vụ công ích (điện, nước...).

- 34 HTX, làng nghề, hộ sản xuất kinh doanh có gian hàng và thực hiện giao dịch hàng hoá trên các sàn thương mại điện tử và thực hiện bán hàng trên các nền tảng mạng xã hội... (các sàn thương mại điện tử: Voso, postmart, Lazada... và các nền tảng mạng xã hội: Facebook, zalo...).

- Thành lập 398 Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 3.000 thành viên (đã được tổ chức tập huấn).

- Đã tiến hành nhập dữ liệu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên môi trường; Ứng dụng bản đồ số, hệ thống GPS trong quan trắc môi trường, đo đạc bản đồ.

- Thực hiện việc lắp đặt, kết nối các camera giám sát An ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn toàn huyện (15 xã, thị trấn với 175 mắt camera và 60 mắt camera do lực lượng công an huyện trực tiếp quản lý), đồng thời kết nối hệ thống camera các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, ATGT.

### 3. Xã hội số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức; thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị, xã hội của huyện và cơ sở đã tạo lập tài khoản dịch vụ công, C-Thái Nguyên); trên 50.000 người cài đặt Sổ sức khỏe điện tử.

- Về Đề án 06, hiện nay đã thực hiện 11/25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 gồm các lĩnh vực: đăng ký, quản lý cư trú; lĩnh vực giao thông (đăng ký, cấp biển số moto, xe gắn máy, Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)).

- Tính đến hết năm 2022 đã cấp trực tiếp: 137.810 thẻ CCCD cho công dân. Cấp CCCD kèm định danh điện tử: 9.172 trường hợp. Cấp định danh điện tử cho công dân đã có thẻ CCCD: 11.922 trường hợp. Hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ cho công dân thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử chính xác, nhanh chóng và đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật. Thực hiện tích hợp thông tin BHXH, bảo hiểm y tế vào thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNEID.

- Lĩnh vực giáo dục đã ứng dụng hiệu quả hệ thống QLVB của ngành V-Office... (100% các đơn vị (trường học) sử dụng hệ thống quản lý văn bản Voffice; 100% các đơn vị (trường học) sử dụng phần mềm Kế toán Missa; 100% các đơn vị (trường học) sử dụng hệ thống quản lý nhà trường trên phần mềm Smas và Vnedu; ứng dụng hồ sơ điện tử thay thế cho các loại hồ sơ như: Sổ liên lạc, sổ điểm, học bạ, ... 100% các đơn vị có cổng thông tin điện tử...).

- Lĩnh vực y tế: hướng dẫn cài đặt và sử dụng 50.000 tài khoản sổ sức khỏe điện tử đã được cài đặt và sử dụng; triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại tất cả các cơ sở y tế và các cơ sở được trên địa bàn huyện.

- Lĩnh vực Văn hóa: Đã thực hiện số hoá 05 điểm di tích lịch sử, văn hóa, thực hiện 02 phóng sự giới thiệu về tiềm năng phát triển du lịch tại 02 điểm có tiềm năng và đang thực hiện quy hoạch phát triển du lịch sinh thái (Hoàng Nông và La Bằng) trên cổng thông tin điện tử huyện và đăng trên trang Du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên.

- 04 xã được trang bị hệ thống truyền thanh thông minh.

- Lĩnh vực LĐTxBH: Đã thực hiện chi trả các khoản bảo trợ xã hội thông qua tài khoản ngân hàng, tài khoản di động, qua ví điện tử... đạt 100%.

- Thực hiện 02 dịch vụ công thiết yếu: Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa

đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí hiện đã thực hiện liên thông đăng ký khai sinh và cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

- *Hạ tầng viễn thông, CNTT*: huyện Đại Từ đảm bảo hạ tầng viễn thông, internet đến 100% các xóm trên địa bàn (không có điểm trắng hoặc lùm sóng di động, sóng phát thanh...); Internet cáp quang đã phủ sóng 100% các xóm, tổ dân phố trên địa bàn toàn huyện. Dịch vụ công nghệ thông tin đã được các doanh nghiệp cung cấp đầy đủ đến nhân dân; Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được trang bị đầy đủ máy tính, mạng internet phục vụ công việc chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ nhân dân.

- Về đảm bảo An toàn thông tin: Trong năm 2022, huyện không xảy ra vụ việc mất an toàn thông tin mạng, bị hacker tấn công hay lộ lọt thông tin bí mật nào; 100% các máy tính trang bị thực hiện công vụ tại các cơ quan, đơn vị được cài ít nhất 1 phần mềm diệt virus và đảm bảo an toàn.

### **III. MỤC TIÊU CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

#### **1. Phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% văn bản đi, đến được gửi, nhận trên môi trường mạng, có sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, cấp xã từ ngày 01/6/2023).

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện.

- Triển khai hệ thống IOC thiết thực, hiệu quả, trên nguyên tắc kế thừa tối đa chức năng, hệ thống, hạ tầng từ tỉnh.

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND huyện Đại Từ V/v Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đại Từ.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

#### **2. Kinh tế số**

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.

- 100% tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của huyện lên các sàn thương mại điện tử.

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai dịch vụ ví điện tử (Mobile Money).

### **3. Xã hội số**

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 75% hộ gia đình.

- Hoàn thành phủ sóng 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Huyện Đại Từ thuộc nhóm huyện, thành phố trực thuộc tỉnh dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng.

- 90% tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 90% tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang.

- 85% tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% chợ trên địa bàn huyện triển khai Chợ 4.0.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

## **IV. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

#### **1.1. Ngày Chuyển đổi số**

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

#### **1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số**

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp cùng các phòng chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong huyện để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

#### **1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo**

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

## 2. Thể chế số

Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh về chương trình Chuyển đổi số.

## 3. Hạ tầng số

- Nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn huyện. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước. Cung cấp chữ ký số miễn phí cho giáo viên, công chức trên địa bàn theo hướng dẫn của C06, Bộ Công an.

## 4. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

## 5. Nền tảng số

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện Đại Từ theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Triển khai các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số.

## **6. Nhân lực số**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### **7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ**

Đề nghị Sở Thông tin và truyền thông quyết định công nhận và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của huyện Đại Từ. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

### **7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng**

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

### **7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng**

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

### **7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm địa phương có tối thiểu 01 chuyên gia về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

## **8. Chính quyền số**

- Phối hợp nâng chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã phục vụ chính quyền số.

- Tổ chức, triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của huyện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Ưu tiên nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đại Từ.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <http://mail.thainguyen.gov.vn>; Cổng/trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...



## 9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử và thuế điện tử tới tất cả doanh nghiệp trên địa bàn.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Money, VNPT Money...).

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

## 10. Xã hội số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho mọi người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong huyện theo hướng dẫn tại văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh hoạt động và khai thác hiệu quả mô hình Chợ 4.0 tại các chợ trên địa bàn huyện.

- Thực hiện “Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh” trên địa bàn huyện Đại Từ.

## V. GIẢI PHÁP

### 1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; Xây dựng/ ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...(các tổ công

nghệ số cộng đồng, lồng ghép với các hội nghị tại cơ sở; trực tiếp hướng dẫn cho những đối tượng có nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, m quảng bá, giao dịch điện tử...).

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

## **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Phối hợp và tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị (Tham mưu chọn cử cán bộ được phân công, phụ trách CNTT của huyện và các đơn vị tham gia các khóa đào tạo nâng cao về CNTT (nếu có)).

Từng bước bố trí, sắp xếp vị trí việc làm đối với lĩnh vực CNTT (bố trí chuyên trách) đồng thời vận dụng cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

## **5. Tăng cường hợp tác**

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của các địa phương, đơn vị và các doanh nghiệp viễn thông, CNTT. Khuyến khích các sáng kiến, mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thay thế các giải pháp, cách làm truyền thống. Nghiên cứu thuê/hợp tác ứng dụng các dịch vụ trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội của huyện.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

UBND huyện Đại Từ đảm bảo kinh phí thực hiện theo lộ trình, kế hoạch và yêu cầu thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; lập dự toán thực hiện các nội dung của kế hoạch báo cáo UBND huyện theo quy định; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của xã, thị trấn và hồ sơ đánh giá xếp loại Chính quyền điện tử của huyện.

Là đầu mối tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, UBND tỉnh Thái Nguyên.

Chịu trách nhiệm tham mưu đảm bảo về các vấn đề hạ tầng công nghệ thông tin toàn huyện. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, ngành dọc cấp trên hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ theo quy định.

Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện.

Chủ trì tổ chức và phối hợp với ngành dọc cấp trên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chuyển đổi số.

### 2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chủ trì triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử cấp huyện; số hóa các văn bản quy phạm pháp luật của huyện và cung cấp các thông tin trên Cổng thông tin điện tử huyện.

Chủ trì tham mưu nội dung đầu tư, xây dựng và vận hành hệ thống trung tâm điều hành thông minh IOC huyện; duy trì, vận hành hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, hệ thống phòng họp không giấy tờ của huyện.

### 3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Căn cứ vào tình hình thực tế nguồn ngân sách của huyện, Phòng Tài chính và Kế hoạch lập dự toán kinh phí, bố trí nguồn ngân sách chi cho việc thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 của huyện theo giai đoạn. Đảm bảo kinh phí chi cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

Chủ trì tham mưu thực hiện nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, ngân hàng...

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục sử dụng kinh phí và thanh toán theo quy định.

#### **4. Phòng Nội vụ huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng phần mềm thi đua khen thưởng, phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của cấp xã trong năm 2023.

#### **5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện**

Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng năm 2023 trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đề án phát triển truyền thanh số năm 2023 theo kế hoạch.

Xây dựng phóng sự tuyên truyền về công tác thực hiện chuyển đổi số năm 2023.

#### **6. Công an huyện**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn huyện.

#### **7. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hỗ trợ các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, làng nghề đưa các sản phẩm nông nghiệp, vận hành các website lên sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

#### **8. Phòng Y tế huyện**

Triển khai thực hiện "Chương trình Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân" và "Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh" trên địa bàn huyện Đại Từ năm 2023.

#### **9. Các đơn vị viễn thông trên địa bàn**

- Phối hợp đảm bảo hạ tầng viễn thông phục vụ thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, đảm bảo cung cấp dịch vụ viễn thông phục vụ nhân dân.

- Cung cấp các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

#### **10. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2023 của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo bám sát chỉ đạo của UBND huyện.

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, nâng cao

hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp tại đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của đơn vị mình.

Thực hiện nghiêm túc việc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm dùng chung để đảm bảo khai thác sử dụng.

Định kỳ báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hàng quý, năm (báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng trên địa bàn huyện Đại Từ năm 2023; yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đăng Minh**

**PHỤ LỤC****MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN ĐẠI TỪ NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Đại Từ)*

TT	Tên và nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>			
1	Phối hợp với ngành dọc cấp trên thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin cơ sở	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
2	Hội nghị tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số			
3	Phối hợp với ngành dọc cấp trên thực hiện nền tảng bản đồ số và hệ thống GIS dùng chung phục vụ chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên			
4	Phối hợp xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai ứng dụng phát triển thương mại điện tử	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan,	2023
5	Phối hợp xây dựng CSDL cấp phép xây dựng			
6	Phối hợp xây dựng CSDL về quy hoạch			
7	Phối hợp xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 01	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
8	Phối hợp xây dựng ứng dụng số “Nông nghiệp Thái Nguyên”	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
9	Phối hợp xây dựng hệ thống phần mềm “Quản lý chất lượng nông sản - Thái Nguyên”			
10	Phối hợp với ngành dọc cấp trên thực hiện Chuyển đổi số trong nông thôn mới			

11	Phối hợp thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý dữ liệu và bản đồ số các công trình Thủy lợi.			
12	Trung tâm theo dõi, điều hành phục vụ công tác phòng chống thiên tai			
13	Phối hợp triển khai phần mềm theo dõi diễn biến rừng FRMS 4.0			
14	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
15	Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng tỉnh Thái Nguyên: Xây dựng 01 phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng tỉnh	Phòng Tư pháp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
16	Phối hợp triển khai hệ thống theo dõi thông tin đăng ký hộ tịch tỉnh			
17	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh	Phòng Nội vụ huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
18	Phối hợp với ngành dọc cấp trên triển khai phần mềm chấm điểm Chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công đối với UBND cấp huyện thuộc tỉnh			
19	Phối hợp với ngành dọc cấp trên thực hiện triển khai Đề án 06	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
20	Đầu tư, xây dựng và vận hành hệ thống trung tâm điều hành thông minh IOC huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
21	Tiếp tục thực hiện và hoàn thành số hóa dữ liệu trong kho lưu trữ của huyện			
<b>II Kinh tế số</b>				
1	Tiếp tục phối hợp với ngành dọc cấp trên triển khai kho CSDL chuyên ngành; nâng cấp phần mềm lưu trữ, kết nối CSDL hiện có.	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023

2	Phối hợp hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc nông sản đối với sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện năm 2023	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
3	Hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023			
<b>III Xã hội số</b>				
1	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi cho cán bộ, Nhân dân bằng công nghệ số	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
2	Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ, giáo viên: Xây dựng nội dung học liệu số; xây dựng hoặc thuê nền tảng dạy-học trực tuyến phục vụ công tác bồi dưỡng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
3	Tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, trong dạy học			
4	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
5	Thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
6	Duy trì chuyên mục du lịch lên Cổng thông tin điện tử huyện	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023



7	Triển khai thực hiện “Chương trình Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân” và “Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh” trên địa bàn huyện Đại Từ	Phòng Y tế huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn	2023
---	---	------------------	--	------

*(Tổng số nhiệm vụ: Chính quyền số: 21 nhiệm vụ; Kinh tế số: 03 nhiệm vụ; Xã hội số: 07 nhiệm vụ)*